

Tăng tỷ trọng (từ Năm giữ)

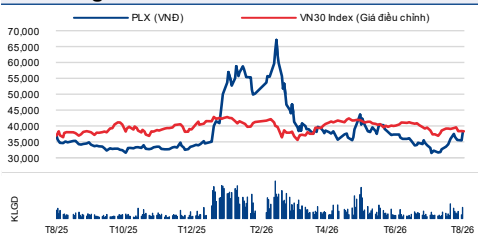
Giá mục tiêu: VNĐ41,000 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 7.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (19/8/2026)	38,100
Mã Bloomberg	PLX VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	31,520-67,095
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	37,183
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	48,410
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,849
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,271
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	259
Slg CP NN được mua (tr.đv)	60.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	20.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.6%
Tỷ lệ freefloat	9.25%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (75.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	12.1	(6.03)	2.91
So với chỉ số	15.5	1.57	(0.67)
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2026F	540	2,846	(81.0)
2027F	1,766	3,375	(47.7)
2028F	2,776	3,356	(17.3)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PLX là công ty dẫn đầu thị trường phân phối xăng dầu tại Việt Nam với khoảng 50% thị phần. Cuối năm 2025, mạng lưới phân phối của PLX bao gồm 5.500 cửa hàng/điểm bán, trong đó có 2.898 cửa hàng/điểm bán trực thuộc Petrolimex.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Hoàng Nam, CFA
Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
nam.nhoang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 190

Diệp Lê Hoàng Phúc
Chuyên Viên Phân Tích, Ngành Năng
phuc.dlh@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 271

Nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng sau kế hoạch bán cổ phiếu quỹ

- HSC nâng khuyến nghị đối với PLX lên Tăng tỷ trọng (từ Năm giữ) sau khi Công ty đăng ký bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ đang nắm giữ, qua đó loại bỏ nguy cơ hủy niêm yết do tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng dưới 10%. Giá mục tiêu không đổi ở mức 41.000đ hiện cho thấy tiềm năng tăng giá 10,2%; chúng tôi cũng duy trì các dự báo giai đoạn 2026-2028.
- Vào ngày 14/8, PLX đăng ký bán toàn bộ 23,3 triệu cổ phiếu quỹ (tương đương 1,8% vốn điều lệ) thông qua phương thức khớp lệnh trên HOSE trong thời gian từ ngày 26/8 đến ngày 25/9. Sau khi hoàn tất, tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của PLX sẽ tăng từ 9,2% lên 11%, cao hơn mức yêu cầu là 10%.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 6% trong 3 tháng qua, PLX đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 29,3 lần, hơi cao hơn bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 26,1 lần.

Sự kiện: Công bố kế hoạch bán cổ phiếu quỹ

HSC nâng khuyến nghị đối với PLX lên Tăng tỷ trọng (từ Năm giữ) sau khi Công ty đăng ký bán toàn bộ 23,3 triệu cổ phiếu quỹ (tương đương 1,8% vốn điều lệ) thông qua phương thức khớp lệnh trên HOSE từ ngày 26/8 đến ngày 25/9/2026, với khối lượng bán mỗi ngày bằng 3-10% tổng khối lượng đăng ký. Ngoài ra, quy định yêu cầu giá bán tối thiểu không thấp hơn giá trị do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam xác định (không công bố), đồng thời không thấp hơn giá tham chiếu trừ 50% biên độ dao động giá trong ngày. Mục đích chính là đáp ứng yêu cầu tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng tối thiểu 10% đối với công ty đại chúng; PLX có thể sử dụng số tiền thu về để giảm nợ ngắn hạn.

Tác động: Giảm nguy cơ hủy niêm yết và bổ sung vốn lưu động

Hiện tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng của PLX là 9,2%, thấp hơn mức tối thiểu 10% theo quy định. Việc bán toàn bộ cổ phiếu quỹ sẽ nâng tỷ lệ này lên 11%, qua đó giúp PLX đáp ứng trở lại điều kiện của công ty đại chúng. Đáng lưu ý, với khối lượng bán mỗi ngày bằng 3-10% tổng khối lượng đăng ký trong 20 phiên giao dịch, để hoàn tất giao dịch, tỷ lệ khớp lệnh bình quân phải đạt tối thiểu 5% mỗi phiên, tương đương 1,16 triệu cổ phiếu/ngày cho cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

HSC xem việc bán cổ phiếu quỹ là bước đi ban đầu hướng tới quá trình thoái vốn nhà nước, dù nhiều khả năng việc này chỉ diễn ra trong dài hạn vì hiện chưa có kế hoạch, quy mô hoặc thời gian cụ thể. Bộ Tài chính đang nắm giữ 75,9% cổ phần PLX, cao hơn 10,9 điểm phần trăm so với mức trần 65% áp dụng cho nhóm sở hữu của PLX theo Quyết định 40/2026/QĐ-TTg. Theo Quyết định này, PLX thuộc nhóm doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu nhà nước từ 50-65%, do đó tỷ lệ sở hữu hiện tại cần giảm ít nhất khoảng 10 điểm phần trăm. Đây là một giao dịch thoái vốn riêng biệt và là điều kiện tiên quyết cần thiết cho bất kỳ đợt giảm sở hữu nào trong tương lai.

Nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng; duy trì giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì giá mục tiêu 41.000đ và các dự báo giai đoạn 2026-2028 (xem chi tiết [tại đây](#)), vốn vẫn thấp hơn đáng kể so với bình quân dự báo thị trường. Sau khi giá cổ phiếu PLX giảm 6% trong 3 tháng qua, chúng tôi nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng (từ Năm giữ), với tiềm năng tăng giá 8%. PLX đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 29,3 lần, hơi cao hơn bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 26,1 lần.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 20/8.

(Xem tiếp trang 2)

Cuối năm: Tháng 12	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	5,182	4,653	2,129	4,514	6,337
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	2,890	2,696	711	2,327	3,659
EPS ĐC (đồng)	2,192	2,045	540	1,766	2,776
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
BVPS (đồng)	20,112	20,196	21,974	22,568	24,382
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.1	12.3	26.7	12.8	8.96
P/E ĐC (lần)	17.4	18.6	70.6	21.6	13.7
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0
P/B (lần)	1.89	1.89	1.73	1.69	1.56
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	2.02	(6.70)	(73.6)	227	57.2
ROAE (%)	11.1	10.3	2.61	8.08	12.0

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mục đích sử dụng tiền thu về

Giao dịch bán cổ phiếu quỹ sẽ chuyển một khoản mục trên bảng CĐKT thành tiền mặt. Đối với doanh nghiệp có nhu cầu vốn biến động theo giá dầu thô, nguồn tiền này sẽ tạo thêm dư địa vốn lưu động. HSC dự báo PLX thu về gần 900 tỷ đồng, đủ để hoàn trả khoảng 5% nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, tác động đến lợi nhuận sẽ không đáng kể: với lãi suất vay ngắn hạn hiện tại của PLX là 4,4%, chi phí lãi vay tiết kiệm được chỉ vào khoảng 40 tỷ đồng.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	284,017	309,924	298,618	343,957	379,915
Lợi nhuận gộp	17,351	18,170	17,116	21,120	23,505
Chi phí BH&QL	(14,558)	(15,646)	(17,343)	(19,063)	(19,724)
Thu nhập khác	295	157	157	157	157
Chi phí khác	(82.7)	(87.4)	(87.4)	(87.4)	(87.4)
EBIT	3,005	2,593	(157)	2,127	3,851
Lãi vay thuần	439	547	568	528	655
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	528	558	574	574	574
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	0	0	0	0	0
LNTT	3,972	3,698	985	3,230	5,080
Chi phí thuế TNDN	(811)	(660)	(195)	(644)	(1,014)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(271)	(342)	(79.0)	(259)	(407)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	2,890	2,696	711	2,327	3,659
Lợi nhuận thuần ĐC	2,837	2,647	698	2,285	3,592
EBITDA ĐC	5,182	4,653	2,129	4,514	6,337
EPS (đồng)	2,233	2,084	550	1,799	2,828
EPS ĐC (đồng)	2,192	2,045	540	1,766	2,776
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,294	1,294	1,294	1,294	1,294
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,294	1,294	1,294	1,294	1,294
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,294	1,294	1,294	1,294	1,294

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	14,933	10,803	12,237	12,478	14,799
Đầu tư ngắn hạn	15,109	17,727	16,429	18,922	20,900
Phải thu khách hàng	12,465	16,175	11,620	13,384	14,783
Hàng tồn kho	15,673	13,948	15,965	18,310	20,214
Các tài sản ngắn hạn khác	1,364	1,193	1,493	1,720	1,900
Tổng tài sản ngắn hạn	59,544	59,846	57,744	64,814	72,596
TSCĐ hữu hình	12,644	13,299	13,013	12,627	12,140
TSCĐ vô hình	2,387	2,429	2,495	2,539	2,584
Bất động sản đầu tư	108	116	116	116	116
Đầu tư dài hạn	1,642	5,138	5,138	5,138	5,138
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,579	1,579	1,579	1,579	1,579
Tài sản dài hạn khác	3,371	3,709	3,711	4,207	4,610
Tổng tài sản dài hạn	21,731	26,270	26,052	26,205	26,166
Tổng cộng tài sản	81,275	86,117	83,796	91,019	98,762
Nợ ngắn hạn	17,385	18,075	19,275	20,475	21,675
Phải trả người bán	25,234	28,063	24,209	27,764	30,651
Nợ ngắn hạn khác	6,142	6,895	6,701	7,051	7,248
Tổng nợ ngắn hạn	51,180	55,680	51,057	57,513	62,909
Nợ dài hạn	487	619	619	619	619
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	101	122	122	122	122
Nợ dài hạn khác	142	205	205	205	205
Tổng nợ dài hạn	730	946	946	946	946
Tổng nợ phải trả	51,967	56,640	52,018	58,473	63,869
Vốn chủ sở hữu	26,023	26,131	28,432	29,201	31,547
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,285	3,346	3,346	3,346	3,346
Tổng vốn chủ sở hữu	29,308	29,476	31,778	32,546	34,893
Tổng nợ phải trả và VCSH	81,275	86,117	83,796	91,019	98,762
BVPS (đ)	20,112	20,196	21,974	22,568	24,382
Nợ thuần*/(tiền mặt)	2,939	7,891	7,657	8,616	7,495

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	3,005	2,593	(157)	2,127	3,851
Khấu hao	(2,177)	(2,060)	(2,286)	(2,386)	(2,486)
Lãi vay thuần	439	547	568	528	655
Thuế TNDN đã nộp	(811)	(660)	(195)	(644)	(1,014)
Thay đổi vốn lưu động	(692)	1,094	(4,989)	(1,742)	(1,460)
Khác	(1,745)	(1,380)	3,262	779	510
LCT thuần từ HKKD	2,373	4,254	776	3,436	5,028
Đầu tư TS dài hạn	(1,996)	(2,939)	(2,000)	(2,000)	(2,000)
Góp vốn & đầu tư	(22,861)	(49,649)	1,312	(2,491)	(1,975)
Thanh lý	26,113	43,648	292	193	135
Khác	1,340	1,264	1,264	1,264	1,264
LCT thuần từ HĐĐT	2,551	(7,694)	(542)	(4,394)	(3,907)
Cổ tức trả cho CSH	(2,107)	(1,524)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(1,934)	822	1,200	1,200	1,200
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(4,041)	(702)	1,200	1,200	1,200
Tiền & tương đương tiền đầu kì	14,048	14,933	10,803	12,237	12,478
LCT thuần trong kỳ	883	(4,141)	1,434	241	2,321
Ảnh hưởng của tỷ giá	1.66	11.5	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	14,933	10,803	12,237	12,478	14,799
Dòng tiền tự do	377	1,315	(1,224)	1,436	3,028

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	6.11	5.86	5.73	6.14	6.19
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	1.82	1.50	0.71	1.31	1.67
Tỷ suất LNT (%)	1.02	0.87	0.24	0.68	0.96
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	17.9	19.8	19.9	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	3.66	9.12	(3.65)	15.2	10.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	15.4	(10.2)	(54.2)	112	40.4
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	2.02	(6.70)	(73.6)	227	57.2
Tăng trưởng EPS (%)	1.97	(6.70)	(73.6)	227	57.2
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	2.02	(6.70)	(73.6)	227	57.2
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.1	10.3	2.61	8.08	12.0
ROACE (%)	10.00	8.57	(0.50)	6.42	11.1
Vòng quay tài sản (lần)	3.53	3.70	3.51	3.94	4.00
Hiệu suất HĐ/EBIT (lần)	0.79	1.64	(4.94)	1.62	1.31
Số ngày tồn kho	21.5	17.4	20.7	20.7	20.7
Số ngày phải thu	17.1	20.2	15.1	15.1	15.1
Số ngày phải trả	34.5	35.1	31.4	31.4	31.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	12.4	32.1	28.0	30.7	25.0
Nợ/tài sản (%)	22.4	22.3	24.1	23.6	23.0
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	3.51	4.12	9.48	4.75	3.58
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.16	1.07	1.13	1.13	1.15
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.18	0.18	0.19	0.17	0.15
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.1	12.3	26.7	12.8	8.96
P/E (lần)	17.1	18.3	69.3	21.2	13.5
P/E ĐC (lần)	17.4	18.6	70.6	21.6	13.7
P/B (lần)	1.89	1.89	1.73	1.69	1.56
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn